

**KỶ VỌNG MỞ RỘNG NHỊP HỒI PHỤC**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 04/12. Chỉ số Dow Jones giảm 41,06 điểm (-0,11%), chỉ số NASDAQ giảm 119,54 điểm (-0,84%) và chỉ số S&P 500 giảm 24,87 điểm (-0,54%). Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi nhà đầu tư hoài nghi liệu thị trường có quá phấn khích sau 5 tuần tăng điểm liên tiếp.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 04/12. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 16,39 điểm (-0,22%), CAC 40 (Pháp) giảm 13,56 điểm (-0,18%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 04/12.
- Giá dầu WTI giảm 1,39% và dầu Brent giảm 1,08% trong phiên giao dịch ngày 04/12. Bên cạnh đó, giá Vàng cũng ghi nhận diễn biến giảm.
- Lợi suất trái phiếu chính phủ của Eurozone đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng trong bối cảnh nhiều thị trường đặt cược vào việc cắt giảm lãi suất sau những bình luận từ các nhà hoạch định chính sách châu Âu và Mỹ trong tuần trước.
- Các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc được kỳ vọng sẽ thực hiện chính sách tài khóa chủ động vào năm 2024, trong bối cảnh các cơ quan quản lý nỗ lực cải cách các ngân hàng nhỏ hơn.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 582,72 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, VND, SSI.
- Bộ Giao thông vận tải rất ráo giải ngân khoảng 20.000 tỷ đồng, sớm đạt mục tiêu 95%.

## Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 04/12, Vnindex tăng 18,33 điểm, đóng cửa tại 1.120,49 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1,120 nghìn đơn vị, tương ứng 24.229 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì kịch bản đi ngang có chiều hướng tăng giá trong vùng **1.082 - 1.123** điểm, phiên giao dịch 04.12 ghi nhận diễn biến tăng điểm tích cực với số mã tăng điểm vượt trội so với các mã giảm giá, trong bối cảnh thanh khoản thị trường tăng mạnh so với TBGD 10 phiên gần nhất, phản ánh dòng tiền tham gia vào thị trường đang tích cực hơn. Theo đó, chỉ số VN-Index đang một lần nữa được thử thách ở vùng kháng cự mạnh dài hạn **1.116 - 1.133** điểm, với kỳ vọng hấp thụ tốt lực bán tại vùng điểm này đi cùng với đó là tâm lý tốt và thanh khoản tiếp tục được cải thiện.

## Chiến lược giao dịch:

- NĐT có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cp/tiền mặt ở ngưỡng **30/70**, và được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ trở lại nếu chỉ số VN-Index vượt ngưỡng kháng cự quan trọng **1.133** điểm với thanh khoản thị trường được duy trì tốt, với kỳ vọng thị trường tiếp tục hướng về ngưỡng kháng cự ngắn hạn tiếp theo ở **1.165** điểm. Trái lại, nếu chỉ số không vượt được ngưỡng **1.133** điểm và để mất ngưỡng hỗ trợ **1.082** điểm dưới áp lực điều chỉnh, NĐT có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng danh mục trở lại khi chỉ số VN-Index trở về kiểm tra lại ngưỡng giá tạo đáy **1.020** điểm của tháng 11 với khả năng hình thành kịch bản hai đáy. Các nhóm cổ phiếu nhà đầu tư có thể đặc biệt chú ý trong giai đoạn này: BĐS khu công nghiệp (**KBC, SZC, IDC, VGC**), bất động sản (**NLG, PDR, DXG, CEO**), xây dựng & nguyên vật liệu (**HSG, HPG, VCG**), chứng khoán (**VND, SSI, VCI, VIX**) và nhóm cổ phiếu dầu khí (**PLX, PVS, PVD**).

## Doanh nghiệp

-  TCB: Techcombank đã đưa lãi suất tiết kiệm tại quầy về mức thấp nhất là 4,75%/năm, tương đương với Vietcombank
-  MWG: Mở dịch vụ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, hợp tác triển khai thu hộ BHXH/BHYT
-  VHC: Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn dự kiến sẽ phát hành 37,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu
-  NKG: Cổ phiếu Thép Nam Kim bứt tốc trước động thái tái khởi động dự án 4.500 tỷ đồng
-  BCR: BCG Land sẽ giao dịch ngày đầu tiên trên UPCoM vào 8/12, giá chào sàn 12.000 đồng/cổ phiếu
-  MBB: Lãi suất huy động ngân hàng MB giảm tại nhiều kỳ hạn trong tháng 12/2023
-  DXG: Tập đoàn Đất Xanh dự kiến chào bán hơn 101 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
-  PET: Công đoàn Petrosetco đã bán toàn bộ cổ phiếu PET nắm giữ
-  HPG: Hòa Phát bổ nhiệm Trưởng Ban pháp chế Trần Thị Thu Hiền làm Phó Tổng giám đốc
-  VIC: Tập đoàn tài chính Mỹ dự kiến tài trợ 500 triệu USD cho VinFast

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	04/12/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1120,49	1,66%	2,98%	4,06%	11,26%	2,45%
HNX30 INDEX	497	3,82%	6,14%	11,73%	50,11%	32,01%
VN30 INDEX	1107,16	1,54%	2,67%	1,93%	10,14%	-0,34%
S&P 500	4569,78	-0,54%	0,43%	4,85%	19,02%	12,23%
Dow Jones	36204,44	-0,11%	2,47%	6,29%	9,22%	5,15%
Nasdaq	14185,49	-0,84%	-0,39%	5,25%	35,53%	23,77%
Shanghai Composite	3022,914	-0,29%	-0,51%	-0,26%	-2,15%	-5,88%
Nikkei 225	32834,49	-1,19%	-1,72%	2,77%	25,83%	18,02%
Thailand SET	1383,54	0,23%	-0,71%	-2,55%	-17,09%	-15,72%
Malaysia	1450,79	-0,02%	0,19%	0,06%	-2,99%	-1,41%
Philippine	6284,37	0,63%	0,24%	4,93%	-4,29%	-2,45%
Indonesia JCI	7093,6	0,48%	1,14%	4,49%	3,55%	1,52%
FTSE 100	7512,96	-0,22%	0,70%	1,28%	0,82%	-0,72%
DAX	16404,76	0,04%	2,75%	8,00%	17,82%	13,55%
CAC 40	7332,59	-0,18%	0,92%	4,05%	13,27%	9,49%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,12	0	1,96
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	0,74	-0,56	49,5	137,19	770,04
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	3,94	-19,91	54,4	-54,17
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,3	-0,89	-0,89	-2,07
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	-0,41	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,3	-0,89	-0,89	-2,07
Asian Growth CUBS ETF	0	0,15	14,28	-42,82	-41,91	-140,79
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,43	3,28	3,28	3,28
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-2,41	4,7	6,7	21,74
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,11	1,89	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	-0,12	-2,65	-1,52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-3,67	-8,11	-36,87	-66,46	-59,23	6,37
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	4,08	-88,61	-48,59	342,08
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	6,94	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	-0,18	-0,18	-2,54	-2,54	-2,54

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
<b>BCG</b>	9,180.00	14,992,212	6.99%
<b>ITA</b>	6,610	17,363,559	6.96%
<b>SBG</b>	19,250	1,597,400	6.94%
<b>FUEFCV50</b>	13,280	3,900	6.92%
<b>GEX</b>	23,300	40,466,382	6.88%
<b>BTP</b>	16,350	161,230	6.86%
<b>HAR</b>	4,050	1,054,399	6.86%
<b>VMD</b>	20,300	238,423	6.84%
<b>VCG</b>	24,250	15,144,962	6.83%
<b>NAF</b>	15,650	393,821	6.83%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
<b>PTD</b>	8,800	348	10.00%
<b>VMS</b>	33,300	5,200	9.90%
<b>ATS</b>	11,600	1,356	9.43%
<b>SDG</b>	17,600	100	9.32%
<b>TXM</b>	6,000	20,000	9.09%
<b>VTH</b>	8,400	25,300	9.09%
<b>PTI</b>	49,000	3,066	8.89%
<b>PPE</b>	12,500	59,300	8.70%
<b>X20</b>	8,900	200	8.54%
<b>KKC</b>	6,800	100	7.94%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
<b>LDG</b>	3,210	605,215	-6.96%
<b>TDW</b>	48,950	200	-6.94%
<b>STG</b>	49,000	200	-5.77%
<b>SRC</b>	27,500	63,308	-5.17%
<b>DXV</b>	3,600	20,100	-3.74%
<b>DHM</b>	7,500	158,200	-3.60%
<b>BHN</b>	40,500	1,738	-3.57%
<b>SBV</b>	9,610	2,100	-2.73%
<b>VCF</b>	180,600	700	-2.17%
<b>DVP</b>	63,500	42,308	-2.16%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
<b>CMC</b>	5,600	1,400	-9.68%
<b>SJ1</b>	13,100	4,370	-9.66%
<b>PGS</b>	25,400	9,900	-9.61%
<b>CPC</b>	16,200	1,800	-9.50%
<b>PIC</b>	13,200	202	-7.69%
<b>MAS</b>	28,100	2,200	-7.57%
<b>NAP</b>	12,000	800	-6.25%
<b>CDN</b>	26,400	1,106	-5.71%
<b>CAN</b>	68,000	100	-4.23%
<b>FID</b>	2,300	153,797	-4.17%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/12/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	73,04	-1,39%	-4,00%	-8,89%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	78,03	-1,08%	-4,15%	-7,77%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3897	-0,51%	-0,89%	2,64%		HPG
Nhôm	USD/MT	2151,75	-1,40%	-1,32%	-3,97%		
Đồng	USd/lb.	383,55	-2,44%	0,01%	3,28%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	134,45	0,71%	5,45%	9,76%		
Đường	USd/lb.	25,81	2,87%	-5,11%	-7,06%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	460,25	-0,91%	2,10%	-3,40%		
Gas	USD/MMBtu	2,694	-4,26%	-0,26%	-23,21%		
Sữa	USD/cwt	16,16	0,25%	-5,60%	-6,69%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2042,2	-2,27%	-0,21%	1,80%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	24,907	-3,67%	-1,29%	5,72%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	620,5	2,94%	8,04%	3,13%		
Thịt lợn	USd/lb.	68,05	-0,80%	0,26%	-5,16%		
Thép HRC	CNY/MT	4004	-	-0,12%	3,04%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***